ĐẢO NGỮ

Dạng 1. Sử dụng “negative adverbs/ phrases” – trạng từ/ cụm từ mang nghĩa phủ định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Never | Little | No sooner (…than) |
| Rarely | Only | Not only (…but also) |
| Seldom | Not until | Under no circumstances |
| Hardly (…when) | At no time/point | On no condition |
| Scarcely | Bearly | For no reason/ |
| In no way | Nowhere | No longer |

*Ex: He hardly ever speaks English in the public*

*Hardly ever does he speak English in the public.*

*I have never eaten such a good dish in my life.*

*Never in my life have I eaten such a good dish.*

*Ex: No sooner had I arrived home than it started to rain*

*Ex: Hardly had she gone out before the telephone rang*

**Dạng 2:** Sử dụng với các cấu trúc  “so”, “such”.

**So/Such  + adjective/noun phrase  + be + S + that + …**

*So happy was she that she was jumping up and down.*

*(Cô ấy đã quá vui mừng đến nỗi cô ấy đã nhảy cẫng lên.)*

*Such a beautiful dress is it that everyone wants to try it on.*

*(Thật là 1 chiếc váy tuyệt đẹp đến nỗi tất cả mọi người đều muốn thử nó.)*

**Dạng 3:** Sử dụng trong “conditional sentences” – câu điều kiện.

– Chúng ta thường sử dụng đảo ngữ trong những câu điều kiện có chứa các từ “were”, “had”, “should.

E.x

*Were I a billionaire, I would marry her. ( = If I were a billionaire, I would marry her.)*

*(Nếu tôi là 1 tỷ phú, tôi sẽ cưới cô ấy.)*

*Had I studied harder, I would have passed the exam. ( = If I had studied harder, I would pass the exam.)*

*(Nếu tôi học chăm chỉ, tôi đã vượt qua được bài kiểm tra.)*